

CHÍNH TRỊ

Câu 1: Theo Hồ Chí Minh thì mục đích, lý tưởng của Đảng cầm quyền là:

- A. Mang lại lợi ích cho tổ quốc, cho nhân dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi
- B. Mang lại lợi ích cho Đảng và giai cấp công nhân
- C. Mang lại lợi ích cho giai cấp công nhân và nông dân
- D. Mang lại lợi ích cho khối liên minh công – nông – trí thức

Câu 2: Theo Hồ Chí Minh, phương thức lãnh đạo của Đảng là:

- A. Tuyên truyền, giáo dục để nhân dân tự giác ngộ
- B. Vận động nhân dân đứng vào hàng ngũ của Đảng
- C. Giáo dục, thuyết phục, vận động, tổ chức dân chúng
- D. Vận động, tuyên truyền nhân dân đi theo Đảng

Câu 3: Theo Hồ Chí Minh, nguyên tắc sinh hoạt quan trọng nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam là:

- A. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách
- B. Tự phê bình và phê bình
- C. Kỷ luật nghiêm minh, tự giác
- D. Tập trung dân chủ

Câu 4: Theo Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác – Lê nin làm “cốt” nghĩa là:

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác – Lê nin làm nền tảng tư tưởng
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác – Lê nin làm chủ trương, đường lối
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác – Lê nin làm học thuyết của Đảng
- D. Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lê nin để giáo dục, vận động dân chúng

Câu 5: Điền cụm từ còn thiếu vào dấu ba chấm (...) trong đoạn trích của Hồ Chí Minh: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu ...”

- A. Sa vào quyền lực
- B. Sa vào tham ô, tham nhũng
- C. Sa vào chủ nghĩa cá nhân
- D. Sa vào tranh quyền, tranh chức

Câu 6: Theo Hồ Chí Minh, việc học tập, nghiên cứu, tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lê nin phải:

- A. Phù hợp với từng hoàn cảnh, đối tượng, học tập kinh nghiệm các nước và tổng kết kinh nghiệm Việt Nam
- B. Điều chỉnh các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin
- C. Lựa chọn các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin
- D. Vận dụng các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác – Lê nin vào thực tiễn cách mạng

Câu 7: Theo Hồ Chí Minh, khi Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền thì càng phải xây dựng Đảng thường xuyên hơn để:

- A. Tăng cường thêm quyền lực cho Đảng
- B. Hạn chế bớt các tổ chức chống lại Đảng
- C. Khắc phục tính hai mặt của quyền lực
- D. Củng cố thêm quyền lực của Đảng

Câu 8: Theo Hồ Chí Minh, khi Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền thì Đảng phải thường xuyên chỉnh đốn và xây dựng vì:

- A. Sự nghiệp cách mạng lâu dài và chịu nhiều ảnh hưởng của xã hội
- B. Sự nghiệp giải phóng lâu dài và gian khổ
- C. Sự nghiệp xây dựng CNXH là khó khăn và phức tạp
- D. Các yếu tố xã hội thường xuyên tác động đến Đảng

Câu 9: Theo Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình nhằm mục đích:

- A. Loại bỏ những phần tử xấu trong Đảng
- B. Loại bỏ triệt để phần xấu trong con người
- C. Làm cho phần xấu không thể tồn tại trong con người
- D. Làm cho phần tốt tăng lên, phần xấu mất dần đi

Câu 10: Giải phóng được dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, lực lượng cần đoàn kết là:

- A. Đoàn kết các giai cấp
- B. Đoàn kết các tầng lớp
- C. Đoàn kết các dân tộc thiểu số
- D. Đoàn kết tất cả các lực lượng có thể tập hợp được

Câu 11: Với chủ tịch HCM, đại đoàn kết dân tộc phải luôn được nhận thức là vấn đề:

- A. Có ý nghĩa trong từng giai đoạn nhất định của cách mạng
- B. Quang trọng của cách mạng
- C. Lâu dài của cách mạng
- D. Có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành bại của cách mạng

Câu 12: V.L.Lenin viết: Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế. Khẳng định trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Mối quan hệ của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng
- B. Sự tác động của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng
- C. Vai trò quyết định của chính trị trong xã hội
- D. Chiến lược phát triển kinh tế xã hội của các giai cấp cầm quyền

Câu 13. Theo HCM, trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc Đảng Cần phải:

- A. Đứng trên lập trường của giai cấp công nhân
- B. Đứng trên lập trường giai đoạn giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc

- C. Đứng trên lập trường của giai cấp nông dân
- D. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp – dân tộc

Câu 14: Theo HCM, để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa

- A. Truyền thống yêu nước, tin dân của dân tộc
- B. Truyền thống nhân nghĩa, cố kết của dân tộc
- C. Truyền thống đoàn kết, yêu nước của dân tộc
- D. truyền thống yêu nước, nhân nghĩa và đoàn kết của dân tộc

Câu 15: Theo HCM để thực hành đoàn kết rộng rãi cần có :

- A. niềm tin vào nhân dân
- B. Đường lối đại đoàn kết đúng đắn
- C. Đảng cộng sản lãnh đạo
- D. Truyền thống đoàn kết của dân tộc

Câu 16: Theo HCM, điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc bao gồm những điều kiện, trừ:

- A. Niềm tin vào nhân dân
- B. Kế thừa truyền thống yêu nước – nhân nghĩa – đoàn kết của dân tộc
- C. Lòng khoan dung độ lượng của con người
- D. Đạo đức của người làm cách mạng

Câu 17: Theo HCM, nguyên tắc cơ bản xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là:

- A. Trên nền tảng giai cấp công nhân
- B. Trên nền tảng giai cấp nông dân
- C. Trên nền tảng khối liên minh Công – nông – trí thức
- D. Trên nền tảng khối liên minh công – nông – trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng

Câu 18: Theo HCM, một trong những nguyên tắc hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất:

- A. Đảm bảo lợi ích tối cao của dân tộc
- B. Đảm bảo lợi ích tối cao của giai cấp công nhân và nông dân
- C. Đảm bảo lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân
- D. Đảm bảo lợi ích của giai cấp công nhân và trí thức

Câu 19: Theo HCM, nguyên tắc cơ bản về hoạt động của mặt trận thống nhất bao gồm những nguyên tắc, trừ :

- A. Hoạt động trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân

B. Hoạt động trên cơ sở quy tụ tập hợp đông đảo mọi giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái

C. Hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, đảm bảo đoàn kết ngày càng rộng rãi, bền vững

D. Hoạt động theo nguyên tắc đoàn kết chặt chẽ, lâu dài, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

Câu 20: Theo HCM, vai trò của đoàn kết quốc tế là:

A. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng chiến thắng kẻ thù.

B. Để tập hợp các lực lượng yêu nước trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc

C. Kết hợp với các Đảng, nhân dân các nước vì sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam

D. Kêu gọi các nước ủng hộ cho cách mạng Việt Nam

Câu 21: Theo HCM, muốn tăng cường đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh vì mục tiêu chung thì:

A. Các Đảng cộng sản cần phải kiên trì chống lại mọi khuynh hướng sai lầm của chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa vi kỷ dân tộc, chủ nghĩa soovanh,...

B. Các Đảng cộng sản cần phải có chủ trương đường lối đoàn kết cho từng giai đoạn, từng thời điểm cách mạng.

C. Các Đảng cộng sản cần phải thực hiện đoàn kết chặt chẽ ngay trong đảng của dân tộc mình.

D. Các Đảng cộng sản cần phải thực hiện theo những chỉ đạo mà Quốc tế cộng sản đưa ra về đoàn kết quốc tế.

Câu 22: Lực lượng đoàn kết quốc tế trong tư tưởng HCM bao gồm:

A. Phong trào cộng sản và công nhân thế giới, phong trào giải phóng dân tộc.

B. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và lực lượng tiến bộ

C. Lực lượng tiến bộ, những người yêu chuộng hòa bình, dân chủ, tự do và công lý.

D. Phong trào cộng sản và công nhân thế giới, phong trào giải phóng dân tộc và lực lượng tiến bộ.

Câu 23: Những nguyên tắc đoàn kết quốc tế trong tư tưởng HCM là:

A. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giai cấp.

B. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình.

C. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất lợi ích của từng dân tộc

D. Đoàn kết trên cơ sở vì nền độc lập của quốc gia, dân tộc

Câu 24: Nói về đại đoàn kết dân tộc, HCM đã chỉ rõ: “ Đại đoàn kết trước hết là phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết” .

Luận điểm này của người bàn về vấn đề gì sau đây:

- A. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc
- B. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc
- C. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc
- D. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của khối đại đoàn kết dân tộc

Câu 25: HCM đã chỉ rõ: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ thì nhất định chúng ta có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi, làm tròn nhiệm vụ dân nhân giao phó “. Luận điểm này của Người là nói về vấn đề gì sau đây:

- A. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc
- B. Hình thức tổ chức của đại đoàn kết dân tộc
- C. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của đại đoàn kết dân tộc
- D. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc

Câu 26: Bàn về đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “ Lực lượng chủ yếu trong khối đại đoàn kết dân tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của mặt trận dân tộc thống nhất “. Luận điểm này của Người là nói về vấn đề gì sau đây:

- A. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của đại đoàn kết dân tộc
- B. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc
- C. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc
- D. Hình thức tổ chức của đại đoàn kết dân tộc

Câu 27: Nhà nước do dân theo quan điểm của Hồ Chí Minh là một nhà nước:

- A. Tất cả vì lợi ích của nhân dân
- B. Do nhân dân lập nên, do dân ủng hộ, do dân làm chủ
- C. Nhà nước trong sạch không có bất kì đặc quyền, đặc lợi nào
- D. Nhà nước hoạt động vì quyền lợi của giai cấp công nhân và nông dân

Câu 28: Nhà nước vì dân theo quan điểm của Hồ Chí Minh là một nhà nước:

- A. Vì sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc
- B. Vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và cách mạng thời đại
- C. Vì lợi ích chính đáng của nhân dân và là nhà nước trong sạch vững mạnh
- D. Nhà nước trong sạch vững mạnh và lợi ích của giai cấp công – nông

Câu 29: Theo Hồ Chí Minh, ĐCS lãnh đạo Nhà nước theo những phương thức thích hợp, trừ:

- A. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, quan điểm, chủ trương
- B. Đảng lãnh đạo bằng pháp luật, chính sách, kế hoạch
- C. Đảng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra
- D. Đảng lãnh đạo nhà nước bằng các hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên của mình trong bộ máy, cơ quan nhà nước

Câu 30: Theo Hồ Chí Minh, nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân là nhà nước mang những đặc điểm sau, TRỪ:

- A. Nhà nước do ĐCS lãnh đạo
- B. Nhà nước phát triển theo định hướng XHCN
- C. Nhà nước vì lợi ích của giai cấp công nhân
- D. Nhà nước hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ

Câu 31: Theo Hồ Chí Minh, bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, dân tộc của Nhà nước vì:

- A. Nhà nước bảo vệ lợi ích cho giai cấp công nhân
- B. Nhà nước bảo vệ lợi ích cho nông dân
- C. Nhà nước bảo vệ lợi ích của liên minh công – nông
- D. Nhà nước bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm cơ bản

Câu 32: Theo C.Mác, các nền kinh tế căn bản được phân biệt với nhau bởi:

- A. Phương thức sản xuất ra của cải vật chất.
- B. Mục đích của quá trình sản xuất ra của cải vật chất
- C. Mục đích tự nhiên của quá trình sản xuất ra của cải vật chất
- D. Mục đích xã hội của quá trình sản xuất ra của cải vật chất

Câu 33: Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam đó là chúng ta có một thứ vũ khí không thể thay đổi. Thứ vũ khí ấy là yếu tố nào sau đây?

- A. Tinh thần lao động cần cù.
- B. Tinh thần chịu khó, chịu khổ.
- C. Chủ nghĩa Mác – Lênin.
- D. Sự hỗ trợ của các nước anh em

Câu 34: Kết quả đầu tiên của cách mạng Việt Nam khi Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn Việt Nam?

- A. Gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam tới Hội nghị Vecxay - 1919.
- B. Tham gia Đảng xã hội Pháp trở thành đảng viên cộng sản đầu tiên của Việt Nam.
- C. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2 năm 1930.
- D. Cách mạng tháng Tám năm 1945

Câu 35: Theo Hồ Chí Minh, tính dân của nền văn hóa Việt Nam bao gồm các điểm sau, trừ:

- A. Lột tả cho hết tinh thần dân tộc của nền văn hóa Việt hoàn kết, khát vọng độc lập....
- B. Biết giữ gìn, kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc
- C. Phát triển những truyền thống tốt đẹp cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới của đất nước
- D. Đưa văn hóa dân tộc phát triển theo kịp thời đại

Câu 36: Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu của văn hóa giáo dục là:

- A. Thực hiện cả ba chức năng của văn bản ống qua việc dạy và học
- B. Nâng cao dân trí
- C. Hướng con người đến chân - thiện - mỹ
- D. Nâng cao chất lượng giáo dục

Câu 37: Quan điểm chỉ đạo của Hồ Chí Minh trong xây dựng nền văn nghệ cách mạng:

- A. Văn nghệ phải gắn với thực tiễn đời sống của nhân dân
- B. Văn nghệ phải luôn song hành với thực tiễn đời sống nhân dân
- C. Văn nghệ phải vượt trước đời sống nhân dân
- D. Văn nghệ phải tạo điều kiện xây dựng đời sống nhân dân

Câu 38: Theo Hồ Chí Minh, vai trò và sức mạnh của đạo đức bao gồm các điểm sau, trừ:

- A. Đạo đức là cái gốc của người cách mạng
- B. Đạo đức là nền tảng, chỗ dựa của người cách mạng
- C. Đạo đức cách mạng là một yếu tố, thành tố của văn hoá
- D. Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội

Câu 39: Theo Hồ Chí Minh, những chuẩn mực đạo đức cách mạng bao gồm các điểm sau, trừ:

- A. Trung với nước, hiếu với dân, Cần, Kiệm, Liêm, Chính, chí công vô tư
- B. Thương yêu con người, sống có tình nghĩa
- C. Có tinh thần đoàn kết trong sáng
- D. Có tinh thần quốc tế trong sáng

Câu 40: Ở nước ta, muốn phát triển lực lượng sản xuất để xây dựng CNXH thành công phải:

- A. Xây dựng nền KTTT định hướng cộng sản chủ nghĩa có sự quản lý của nhà nước XHCN
- B. Xây dựng nền KTTT định hướng XHCN có sự quản lý của nhà nước XHCN
- C. Duy trì kinh tế tập trung để thống nhất được mọi lực lượng trong xã hội
- D. Xây dựng nền KTTT định hướng XHCN có sự quản lý giám sát của nhân dân

Câu 41: Thế giới quan triết học Mác – Lênin đã giúp Đảng Cộng sản Việt Nam điều gì trong quá trình đổi mới và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Xác định con đường, nguyên tắc, bước đi của thời kỳ quá độ.
- B. Giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn xây dựng CNXH trong hơn 35 năm qua.
- C. Giúp Đảng Cộng sản Việt Nam giải quyết được những vấn đề lớn của thế giới, thời đại.
- D. Giải quyết tốt các mối quan hệ giữa kinh tế - chính trị và văn hóa, xã hội.

Câu 42: Trong các chủ trương hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường của Đảng, chủ trương nào thể hiện mục tiêu “Phát triển đa dạng các hình thức hoạt động nhân đạo không vì mục tiêu lợi nhuận”:

- A. Thống nhất nhận thức về kinh tế thị trường định hướng XHCN
- B. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế
- C. Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường
- D. Hoàn thiện thể chế gắn TTKT với tiến bộ và công bằng xã hội và bảo vệ môi trường

Câu 43: Trong các chủ trương hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường của Đảng, việc ban hành các quy định pháp lý về quyền sở hữu doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam phù hợp với chủ trương:

- A. Thống nhất nhận thức về kinh tế thị trường định hướng XHCN
- B. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế
- C. Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường
- D. Hoàn thiện thể chế gắn TTKT với tiến bộ và công bằng xã hội và bảo vệ môi trường

Câu 44: Trong các chủ trương hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Có quan điểm cho rằng “việc xây dựng kinh tế thị trường là phát triển chủ nghĩa tư bản” là trái với chủ trương nào của Đảng:

- A. Thống nhất nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
- B. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế
- C. Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường
- D. Hoàn thiện thể chế gắn TTKT với tiến bộ và công bằng xã hội và bảo vệ môi trường

Câu 45: Quan điểm nào sau đây không thuộc phương pháp luận biện chứng?

- A. Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó (Chủ tịch Hồ Chí Minh).
- B. Đồi cha ăn mặn, đời con khát nước.
- C. Nghệ thuật vị nghệ thuật.
- D. Trời có bốn mùa xuân hạ thu đông. Đất có bốn phương đông tây nam bắc. Người có bốn tính: cần - kiệm - liêm - chính. Thiếu một mùa không thể làm trời. Thiếu một phương không thể làm đất. Thiếu một tính không thể làm người (Chủ tịch Hồ Chí Minh).

Câu 46: Đảng ta đã xác định bản chất nền văn hóa chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Luận điểm này được xây dựng trên phương pháp luận nhận thức nào sau đây?

- A. Phương pháp luận siêu hình.
- B. Phương pháp luận duy vật biện chứng.
- C. Phương pháp luận biện chứng duy tâm.
- D. Phương pháp luận biện chứng tự phát.

Câu 47: Các biện pháp nhằm thực hiện chủ trương bảo đảm cung ứng các dịch vụ công thiết yếu, bình đẳng cho mọi người dân, tạo việc làm và thu nhập, chăm sóc sức khỏe cộng đồng của Đảng, trừ:

- A. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng; phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm xã hội
- B. Đa dạng hóa các loại hình cứu trợ xã hội, tạo nhiều việc làm ở trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu lao động
- C. Giảm tốc độ tăng dân số, bảo đảm quy mô và cơ cấu dân số hợp lý
- D. Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội

Câu 48: Trong các đặc trưng chủ yếu của công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới, đặc trưng nào thể hiện chúng ta áp dụng máy móc mô hình công nghiệp hóa của Liên Xô cũ:

- A. Công nghiệp hóa thiên về phát triển công nghiệp nặng
- B. Công nghiệp hóa chủ yếu dựa vào lợi thế về lao động, tài nguyên, nguồn viện trợ...
- C. Tiến hành Công nghiệp hóa thông qua cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp
- D. Ham làm nhanh, làm lớn, không quan tâm đến hiệu quả kinh tế - xã hội

Câu 49: Trong các đặc trưng của công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới ở nước ta, đặc trưng nào thể hiện bệnh chủ quan duy ý chí trong công nghiệp hóa của Đảng:

- A. CNH thiên về phát triển công nghiệp nặng
- B. CNH chủ yếu dựa vào lợi thế về lao động, tài nguyên, nguồn viện trợ...
- C. Tiến hành CNH thông qua cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp
- D. Ham làm nhanh, làm lớn, không quan tâm đến hiệu quả kinh tế - xã hội